

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày 20/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lâm Viên Đức
- Bà Quách Thị Bích Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Diệu Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

L C H (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 15/01/1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xx Hà Tôn Quyền, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; không rõ họ tên cha mẹ ruột; mẹ nuôi là bà L N K; tiền án: Ngày 18/6/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án số 78/2014/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/3/2018, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí; tiền sự: Ngày 18/10/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 11 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 21 tháng (theo Quyết định số 100/2018/QĐ-TA), chấp hành xong ngày 25/5/2020. Ngày 26/02/2021, bị Tòa án nhân dân Quận 11 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng (theo Quyết định số 27/2021/QĐTA), chấp hành xong ngày 05/12/2022; nhân thân: Ngày 12/02/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án số 26/2007/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/10/2009, đương nhiên xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 21/12/2022, Công an Phường 6, Quận 11 kiểm tra hành chính nhà số xx Hà Tôn Quyền, Phường x, Quận x phát hiện đối tượng L C H có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra và phát hiện, thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của đối tượng H có một vỏ bao thuốc lá, bên trong có một gói nylon chứa chất tinh thể nghi là ma túy nên đưa về trụ sở Công an Phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của đối tượng H tại số xx Hà Tôn Quyền, Phường x, Quận x thì phát hiện và thu giữ một ống thủy tinh đầu phễu tròn và một ống hút nhựa là dụng cụ đối tượng H sử dụng ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 171/KTHS ngày 29/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong một gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên L C H và hình dấu Công an Phường 6, Quận 11 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1460g (không thấy một bốn sáu không gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị can L C H khai nhận: Ma túy bị thu giữ nêu trên là do bị can H mua của một thanh niên (chưa rõ lai lịch) tại đầu hẻm 297 Hậu Giang, Phường 5, Quận 6 vào ngày 20/12/2022 với giá 300.000 đồng. Bị can mới mua lần đầu để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang.

Vật chứng vụ án gồm có:

- Một gói niêm phong chứa ma túy ghi vụ số 171 (49) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên.
- Một ống thủy tinh đầu phễu tròn; một ống hút nhựa và một vỏ bao thuốc lá.

Tại Bản cáo trạng số 37/CT-VKSQ11 ngày 29/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can L C H tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo L C H có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra Công an Quận 11 và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; đề nghị xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy một gói niêm phong là ma túy còn lại sau giám định, một ống thủy tinh đầu phễu tròn; một ống hút nhựa và một vỏ bao thuốc lá.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 12 giờ 00 phút ngày 21/12/2022, tại nhà số xx Hà Tôn Quyền, Phường x, Quận x, bị cáo L C H đã có hành vi cất giữ một gói nylon chứa chất ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,1460g (không phải một bốn sáu không gam), loại Methamphetamine.

Bị cáo L C H khai nhận bản thân nghiện ma túy và cất giữ ma túy để sử dụng. Lời khai này phù hợp với kết quả xét nghiệm chất ma túy qua nước tiểu của bị cáo do Bệnh viện Quận 11 thực hiện vào ngày 21/12/2022 và phù hợp với tiền sự các lần bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển. Song do nghiện ma túy và muốn thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất gây nghiện, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, chống lại chủ trương bài trừ tệ nạn ma túy của Nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Năm 2007 bị cáo đã bị xử phạt về tội rất nghiêm trọng do cố ý. Đến năm 2014 bị cáo lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý và bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm. Mặc dù bản án năm 2007 đã được xóa án tích đương nhiên nhưng bản án năm 2014 đã được xác định là đã tái phạm nên lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp “đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý”, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền án năm 2014 và có hai tiền sự vào năm 2018 và năm 2021. Đối với bản án năm 2007 đã áp dụng đối với bị cáo thì đã đương nhiên xóa án tích nên không phải là tiền án.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là một gói niêm phong bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định, là vật cấm tàng trữ; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng là một ống thủy tinh đầu phễu tròn; một ống hút nhựa và một vỏ bao thuốc lá là dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy và chứa đựng ma túy; căn cứ

điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, tiêu hủy.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo L C H, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với người thanh niên là người đã bán ma túy cho bị cáo H, do không xác định được lai lịch của đối tượng nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm là có căn cứ; khi điều tra, truy xét được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo L C H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo L C H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2022.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy một gói được niêm phong là ma túy còn lại sau giám định (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 22/LNK-ĐCSMT ngày 02/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu, tiêu hủy một ống thủy tinh đầu phễu tròn; một ống hút nhựa và một vỏ bao thuốc lá (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 06/LNK-ĐCSMT ngày 26/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng